

CÂY GÁNG TRONG NGHI LỄ ĂN TRÂU: QUAN NIỆM VỀ THỂ GIỚI QUAN CỦA NGƯỜI XƠ TENG Ở HUYỆN TU MƠ RÔNG, TỈNH KON TUM

A TUẤN

1. Vài nét về người Xơ Teng ở huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

Người Xơ Teng là một trong năm nhóm địa phương của tộc người Xơ-đăng gồm Tơ Đră, Mơ Nâm, Ha Lăng và Ka Dong. Cộng đồng tộc người Xơ-đăng hiện nay cư trú hầu hết trong 8 huyện của tỉnh Kon Tum, trong đó người Xơ Teng cư trú chủ yếu ở huyện Đăk Tô và Tu Mơ Rông; người Ha Lăng cư trú chủ yếu ở huyện Sa Thầy, Ngọc Hồi, Đăk Glei và một số ít cư trú tại hai làng Ha Lăng 1 và Ha Lăng 2 của xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông; người Tơ Đră cư trú chủ yếu tại huyện Đăk Hà và một bộ phận tại huyện Kon Rẫy; huyện Kon Plong là nơi cư trú của người Mơ Nâm và Ka Dong. Ngoài ra, người Xơ-đăng còn cư trú tại những vùng núi cao của huyện Trà Mi, tỉnh Quảng Nam và huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi và một số ít tại tỉnh Đăk Lăk và Gia Lai¹.

Về nguồn gốc và lịch sử cư trú của người Xơ-đăng ở Tây Nguyên, tác giả Đặng Nghiêm Vạn có nhận xét như sau: “những xung đột trong nội bộ của các cư dân nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, những cuộc chiến tranh với người Chăm (thế kỷ XII - XV), với người Lào (thế kỷ XVI), người Xiêm (thế kỷ XVII - XIX), sự tràn lấn của các cư dân Môn - Khơ-me ngành Co-tu,... đã thu hẹp phạm vi cư trú của họ và họ tìm thấy một nơi ẩn thân sau những biến động ở xung quanh vùng núi Ngọc Linh” [Đặng Nghiêm Vạn (Chủ biên), 1998, tr. 22]. Từ nhận xét trên, ông có đưa ra giả định về nguồn gốc tổ tiên của họ là tộc người Chăm được tách ra từ tộc người Việt - Mường. Tuy nhiên, vấn đề này cần tiếp tục nghiên cứu trong thời gian dài mới có thể đưa ra nhận định chính xác về nguồn gốc của nhóm cư dân này.

Mặt khác, khi nhắc đến tộc người Xơ-đăng, Henri Maitre đã nhận xét “bộ lạc hùng mạnh, đông đảo và hiếu chiến này chiếm toàn bộ vùng núi trải rộng ra ở phía Tây Quảng Ngãi và Quảng Nam” (Maitre, 2008, tr. 151). Điều này đã được thể hiện trong các áng sử thi, truyền cổ của người Xơ-đăng, cũng như truyền thống đấu tranh bảo vệ vùng đất Tu Mơ Rông. Như vậy, rất có thể do những cuộc tranh chấp và xung đột

¹ Người Xơ-đăng cư trú đông nhất tại các tỉnh Kon Tum (với 104.759 người, chiếm 24,4% dân số toàn tỉnh và 61,8% tổng số người Xơ-đăng tại Việt Nam), Quảng Nam (37.900 người, chiếm 22,4% tổng số người Xơ-đăng tại Việt Nam), Quảng Ngãi (17.713 người), Đăk Lăk (8.041 người), Gia Lai (705 người) (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009).

với các tộc người khác trong quá khứ mà người Xơ-đăng đã bị đẩy lên vùng cao như bây giờ. Hiện nay, trong ký ức của người Xơ Teng ở Tu Mơ Rông vẫn còn lưu giữ câu chuyện về trận sạt đất đã nhấn chìm cả một ngôi làng vì ăn thịt con lợn nước, sau trận sạt lở đó, vị trí của ngôi làng đã tạo thành lòng hồ Đăk Chu hiện nay trên địa bàn huyện Đăk Tô.

Trong bối cảnh dân cư Tây Nguyên hiện nay đã có nhiều xáo trộn bởi sự có mặt của đông đảo người Kinh và các tộc người thiểu số miền Bắc di cư thì huyện Tu Mơ Rông là một trong những địa bàn cư trú khá ổn định của người Xơ Teng. Điều đó đồng nghĩa với văn hóa truyền thống của người Xơ Teng ở đây vẫn còn bảo lưu được khá nhiều yếu tố cổ truyền. Cuộc sống của người Xơ Teng chủ yếu dựa vào thiên nhiên với phương thức canh tác nông nghiệp cổ truyền đã hình thành nên những quan niệm về vũ trụ quan, thế giới thần linh, cho thấy sự đa dạng và phong phú trong sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng của nhóm cư dân này. Năm 2013, tổng số dân của toàn huyện là 25.786 người; trong đó, có 23.230 người Xơ Teng (chiếm 90,09% tổng số dân toàn huyện), 2.556 người Kinh (9,91%)².

2. Quan niệm về thế giới quan của người Xơ Teng

2.1. Vũ trụ quan

Truyền thuyết của người Xơ Teng kể rằng, lúc đầu vũ trụ được phân tầng và chia ra sáu thế giới khác nhau gồm ba tầng trên

trời, ba tầng dưới đất (*pai rap pling, pai rap tơ nị*). Trong ba tầng dưới đất thì con người, vạn vật, các siêu linh, ma quỷ sống trong kỷ nguyên bóng tối và đều bị chi phối bởi cây *Lon priêng*³, đường lên tầng trời được nối liền bằng một cái rễ khổng lồ mọc ngược của cây *Lon priêng*. Trong kỷ nguyên bóng tối, con người phải sống trong khổ sở, vạn vật sống trong bóng tối mù mịt nên luôn xảy ra những đụng chạm. Khi cây *Lon priêng* được chặt đổ bởi sự tập hợp của muôn loài, thế giới bắt đầu có sự phân tầng rõ rệt từ đây gồm: *pleng pling* (tầng trời), *ti róc moa* (trung giới), *pleng nị* (hạ giới).

Pleng pling (tầng trời): Người Xơ Teng cho rằng, đây là thế giới của thần linh sinh sống và bao giờ cũng trái ngược với thế giới của con người. Tầng trời được chia ra làm hai tiểu tầng nhỏ: tiểu tầng thứ hai trên cùng là nơi sinh sống của hai vị thần *Noa - Ja*, dưới tiểu tầng này là tiểu tầng thứ nhất là nơi cư trú của thần Sấm Sét (*xiăng tơ róc*).

Ti róc moa (trung giới): Đây là nơi sinh sống của các thần linh, con người, ma quỷ và các siêu linh. Ở tầng này, con người chỉ được sinh sống và tồn tại trong không gian hẹp của mình đã được quy định, họ không được xâm phạm tới thế giới của thần linh cũng như ma quỷ và các siêu linh khác.

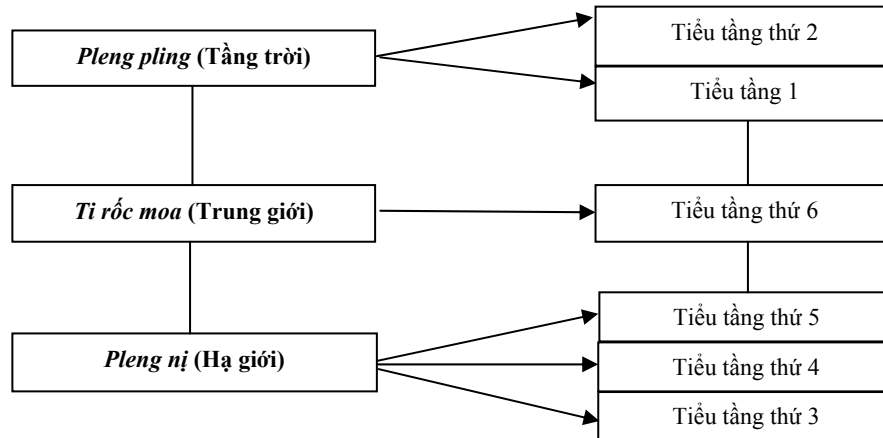
Pleng nị (hạ giới): Đây là thế giới dưới lòng đất. Tầng này được chia ra thành ba tầng sau: Tiểu tầng thứ 3 (dưới cùng nhất) là nơi sinh sống của những người tí hon *Pơ Lá*; trên tiểu tầng này là tiểu tầng thứ 4 là nơi

² Báo cáo “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2013 và Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2014 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông”.

³ *Lon Priêng*: Theo truyền thuyết, đây là một loại cây to nhất vùng người Xơ-đăng, bóng của nó lan tới người Mơ Nam, Ka Dong và đến tận vùng của người Kinh và người Chăm. Thân nó to như trái núi lớn, lá của nó bao trùm kín vùng núi Ngọc Linh, ngọn của nó chạm sát gần trời.

sinh sống của những sinh linh lớp *Man*; tiểu tầng thứ 5 là nơi sinh sống của thần nước (*xiăng tác*) gần với trung giới nơi con người sinh sống. Sự phân tầng này tuy không theo

trật tự của toán học trên một trục đứng, nhưng nó đã được sắp xếp theo một trật tự đã được ấn định, có thể hình dung qua sơ đồ sau đây:



Sơ đồ 1. Sự phân tầng về thế giới quan của người Xơ Teng

2.2. Thế giới thần linh

Trong tín ngưỡng của người Xơ Teng, mọi vật từ gốc cây, hòn đá, con suối... cho đến các vật dụng trong gia đình đều có linh hồn. Do vậy, hệ thống các thần linh của người Xơ Teng rất đa dạng, gồm: trời (*pling*) và đất (*nị*), tuy nhiên hai vị thần này ít khi được nhắc đến trong các lễ thức tôn giáo của người Xơ Teng. Bên cạnh đó, còn có các thần nam, nữ sống đôi khác như: *Noa - Ja*, nơi cư trú của thần là tiểu tầng thứ hai. Đây là hai vị thần có tính cách ôn hòa, luôn đối xử công bằng với con người. Ở hạ giới, linh hồn của con người được hai vị thần này chăm sóc, “sự ôn hòa của hai vị thần này mà khi khẩn vái để xin khỏi bệnh, người Xơ Teng không phải hiến sinh gì cả cho thần, họ chỉ cần dùng miệng thôi” (Phạm Thị Trung, 2005, tr. 41).

Mặt Trăng (*khê*) - Mặt Trời (*hi*) là hai vị thần luôn sống đôi cùng nhau, nhưng “cái ngày họ sống đôi rồi cũng không còn nữa khi cây Lon Priu bị đốn ngã... vũ trụ chia tách. Người vợ Mặt Trời dính vào đất bên trên Thượng giới, còn người chồng Mặt Trăng, vì vướng phải cành Lon Priu nên tuột xuống lơ lửng giữa không trung, gần gũi với con người” (Phạm Thị Trung, 2005, tr. 41). Tuy nhiên, người Xơ Teng vẫn thấy trong một khoảng thời gian nhất định nào đó trong năm hai vợ chồng họ lại được gặp nhau, đó là lúc hiện tượng nguyệt thực và nhật thực xảy ra.

Ngoài ra, còn có các vị thần khác như: Thần Núi (*xiăng Ngok*) cũng là một trong số các vị thần được người Xơ Teng kính trọng, bởi cuộc sống của người Xơ Teng luôn phải dựa vào thiên nhiên trong khi đây lại là vị

thần cai quản mọi sản vật trong rừng và chi phối đời sống của họ nhiều nhất. Vì thế, người Xơ Teng có tục thờ hòn đá do thần báo mộng coi như là thần hộ mệnh của cả làng. Thần Nước (*xiăng Tác*), thần Sấm Sét (*xiăng Tơ Rốc*) cũng có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của người Xơ Teng.

Người Xơ Teng cho rằng, khi có các hiện tượng thiên nhiên như sạt núi, lở đất là do con người ăn phải con lợn trắng hay giết con rắn to gọi là *pa kroah* (giống như thường luồng “*Prudông*” của người Khơ-mú) là hiện thân của ma nước hay thần nước. Đối với những siêu linh chuyên làm điều ác thì được người Xơ Teng gán cho cái tên là *kiéc* (ma) hay là *kia*.

Cũng như các tộc người khác ở Tây Nguyên, người Xơ Teng cũng cho rằng, con người mới sinh ra là vô tính, chưa có linh hồn, sau khi trải qua lễ xin hồn do bà đỡ cầu xin từ nữ thần *Jă Kai Doa*⁴, đứa trẻ mới có hồn người (*mơ hoa mơ ngai*). Tuy nhiên, trong khi người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông cho rằng, con người có sáu linh hồn thì người Xơ Teng ở xã Măng Rương, Đăk Tô cho rằng, con người có ba linh hồn, còn người Xơ Teng ở xã Đăk Na lại cho rằng, con người có mười linh hồn và mỗi linh hồn phụ trách một nhiệm vụ khác nhau. Đây là những quan niệm không thống nhất giữa tộc người rất cần tìm hiểu, lý giải.

⁴ *Jă Kai Doa*: Bà Cái Mũ. Trong tín ngưỡng của người Xơ Teng, đây là vị thần tạo ra con người. Con người được bà nặn ra từ đất bùn, nhưng vì hay lơ đãng nên bà thường tạo ra những người xấu xí. Vì vậy, về sau, bà giao cho con người tự tạo ra giống nòi cho mình, còn bà chỉ việc nặn ra trái tim và đặt vào các thai nhi. Bà cũng là vị thần chăm sóc sự sinh đẻ của con người. Khi đứa trẻ được sinh ra, bà đã ban linh hồn cho đứa trẻ, sự sống chết của chúng cũng do bà quyết định trong thời khắc đó.

Người Xơ Teng cũng cho rằng, chết không phải là hết mà chỉ là biến đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác. Họ không có khái niệm hồn biến thành ma mà hồn chỉ biến đổi sang một hiện tượng vật thể hoặc con vật khác. Chỉ có những người chết dữ thì hồn của họ mới bị ma (*kiéc*) bắt giữ và cuối cùng hóa thành ma. Ngoài ra, còn có các loại ma khác nhau và chúng là nguyên nhân làm cho con người thường ốm đau. Hồn tồn tại với thể xác con người, nếu con người bị ốm là do hồn bị các sinh linh hay ma quỷ bắt, người ta phải mời các vị *Pơ Jâu* để gọi hồn về.

2.3. Quan niệm về tổ tiên và việc thờ cúng tổ tiên

Ở người Xơ Teng, việc quan niệm về tổ tiên và thờ cúng tổ tiên không rõ ràng và cụ thể như các tộc người ở phía Bắc. Trong các công trình nghiên cứu đi trước, chúng tôi ít thấy các tác giả đề cập đến việc thờ cúng tổ tiên của người Xơ Teng. Trong lễ *kơ nă* vào ngày thứ 6 của người quá cố, Phạm Thị Trung (2005) cho rằng, đây là một hình thức thờ cúng tổ tiên, tuy nhiên, đây chỉ là một nghi thức chia của cải cho người chết trong quá trình đám tang. Trong các nghi lễ phạm vi gia đình, hầu như không có nghi lễ nào tổ chức liên quan đến việc thờ cúng tổ tiên; ông bà tổ tiên chỉ được nhắc đến khi gia đình tổ chức các nghi lễ như ăn lúa mới, ăn trâu, mừng thu hoạch xong... Khi khẩn bái, họ chỉ mời những người đã khuất về chung vui và phù trợ cho gia đình không bị đau ốm, mùa màng bội thu. Với người Xơ Teng, khi chết, họ chôn và bỏ luôn mồ mã của người đã khuất, không có sự chăm thăm như các tộc người khác. Họ không lập bàn thờ riêng để cúng giỗ như người Khơ-mú, Thái, Tày.

Thậm chí, khi chôn xong, người Xơ Teng không bao giờ quay lại khu nghĩa địa vì sợ rằng người đã khuất sẽ về kéo con cháu đi theo. Tuy nhiên, trước sự giao thoa với văn hóa của người Kinh, hiện nay một số gia đình đã lập bàn thờ như người Kinh, có thắp hương và cũng cúng giỗ theo từng năm. Tuy không phải là đa số, nhưng bước đầu, họ đã có sự nhìn nhận về sự thương tiếc và nhớ tới người đã khuất.

2.4. Người thực hành nghi lễ

Tùy theo mục đích của từng loại nghi lễ mà ở người Xơ Teng có sự phân bậc trong đối tượng thực hành nghi lễ khác nhau. Trong gia đình, người chủ trì các nghi lễ thường là ông chủ nóc; để có thể cúng tế, họ thường được những người lớn tuổi trong gia đình truyền dạy. Đối với các nghi lễ liên quan tới hồn lúa thì nhiệm vụ cúng tế lại là trọng trách của các bà chủ nóc, bởi bà có nhiệm vụ quan trọng trong việc trông coi và chăm sóc hồn lúa trong quá trình trồng trọt. Việc cúng tế trong cộng đồng chủ yếu là của già làng, trừ khi làng có tai ương như hỏa hoạn dịch bệnh, họ phải gọi các vị *Pơ Jâu* bói toán để xem thần linh yêu cầu làm các thủ tục vật hiến tế như thế nào.

Ở người Xơ Teng, có một dạng thầy cúng riêng gọi là *Pơ Jâu* được tin là người có khả năng thông quan với các thần linh để gọi hồn người trở về bên thể xác con người. Vì vậy, khi trong làng của người Xơ Teng có dịch bệnh, hay trong nhà có người đau ốm, họ đều gọi *Pơ Jâu* đến cúng để trị bệnh. Để trở thành một *Pơ Jâu*, người đó phải được sự chỉ định của thần linh. Tuy nhiên, trước khi trở thành *Pơ Jâu*, họ thường bị ốm nặng, tâm lý thất thường bởi vì được các thần linh truyền dạy để làm thầy cúng. Bình thường,

ông không khác gì những người đàn ông khác trong cộng đồng, nhưng khi cúng bái, các *Pơ Jâu* thường ở trạng thái thăng hoa hoặc mất cân bằng, bởi lúc này linh hồn của ông đang kết nối với thần linh và con người. Trong các nghi lễ cộng đồng, ông ít khi tham gia cúng bái, chỉ khi làng có việc quan trọng như hỏa hoạn, dịch bệnh, chuyển làng có người ốm đau, dân làng mới mời ông tới làm lễ. Ngày nay, vị trí của ông trong xã hội không còn cao như trước đây, bởi khi ốm đau, người Xơ Teng đã điều trị tại bệnh viện; chỉ những khi thật cần thiết hay gặp điềm gở, họ phải mời ông tới làm lễ giải tỏa tâm lý là chính. Hiện nay, số lượng các vị *Pơ Jâu* không còn nhiều như trước đây, các lễ thức cúng tế của ông cũng không thường xuyên như trước. Như vậy, tùy vào từng trường hợp cụ thể mà những người thực hành các lễ thức tín ngưỡng trong đời sống của người Xơ Teng sẽ thực hiện theo đúng vai trò và trách nhiệm của mình.

3. Cây găng trong nghi lễ ăn trâu của người Xơ Teng

3.1. Chuẩn bị làm cây găng

Cây găng là cây cột cúng nơi diễn ra các hoạt động chính của nghi lễ ăn trâu. Trong nghi lễ ăn trâu vào nhà rông mới, công việc chuẩn bị các bộ phận của cây găng (cột ăn trâu) như chân trụ, thân và ngọn, các bộ phận trang trí khác phải được người Xơ Teng tiến hành trước đó nhiều ngày. Công việc này được giao cho các chủ nóc có kinh nghiệm trong việc làm cây găng.

Công việc đầu tiên là chặt cây *loong prang* (cây gạo), hoặc lồ ô để làm cột ăn trâu. Theo truyền thống, những người được phân công đảm nhiệm công việc này sẽ phải dậy sớm trước khi mặt trời mọc để chuẩn bị

mọi thứ như dao, rựa, com, lửa và một con gà trống đến khu rừng đã định. Để có thân cây *gâng* đẹp, người Xơ Teng phải chọn cây to, thẳng có đường kính khoảng 35 - 40cm, chiều dài từ 10m trở lên. Phần ngọn cây *gâng* được làm từ phần ngọn và thân cây lồ ô.

Công việc chặt cây đã hoàn tất, người ta giết gà để làm phép. Người phụ trách lấy 3 chiếc lông đuôi gà cột vào ngọn cây lồ ô, sau đó lấy ít thịt và phần xương gà ăn phép bỏ vào lỗ của gốc cây lồ ô rồi ngắt ít lá đậu lên trên. Việc cột lông gà trên ngọn cây lồ ô với mục đích báo cho thần rừng biết việc họ chặt cây, phần thịt và xương gà để trả ơn cho cây. Hiện nay, khi chặt cây, nghi thức này không còn.

Việc chặt cây làm cây *gâng* hoàn tất, người ta bắt đầu chặt tiếp các loại cây còn lại. Để làm dàn tế, người ta chặt cây dổi (*loong h'rê*); lồ ô, nứa để đan các hình tượng thú, chim muông; dây mây để cột trụ, làm dây *pra* (dây cột trâu); cây *loong dong* (loại cây làm khó để mặc ngày xưa) để trang trí các bông tua và dùng các loại nhựa cây *loong liêng*, *loong tonghei* để tạo màu. Việc chặt các loại cây, dây để trang trí cây *gâng* phải mất hai đến ba ngày mới hoàn thành. Trước khi vào rừng chặt cây để làm cây *gâng*, những người đàn ông này phải tắm gội sạch sẽ, những người đã có vợ thì phải ngủ riêng trước đó ba đêm. Phần thân chính của cây *gâng* sau khi được chặt về phải dựng chỗ cao cạnh nhà rông, không cho người và súc vật bước qua để tránh sự ô uế.

3.2. Trang trí cây *gâng*

Trong ngày thứ nhất, công việc đầu tiên là làm và trang trí các bộ phận của cây *gâng* cho hoàn chỉnh. Toàn bộ đàn ông,

thanh niên được huy động để làm công việc này, mỗi người và nhóm người phụ trách các công việc khác nhau. Phần thân chính của cây *gâng* được đẽo vỏ để cho thân cây trắng, cuối gốc cây chừa lại 50cm để chôn xuống đất. Trên thân cây, người ta trang trí, vẽ lên đó các hoa văn, biểu tượng như: hình tam giác đối xứng, mũi tên, răng cưa, hình thoi, hình lượn sóng, hoa dừa (*prặng pia*), đường vòng cung, các dấu chấm, giữa các hình trang trí đó được phân định bằng các vạch ngang có màu trắng, đỏ và đen. Đây là các hoa văn tượng trưng cho sao trời, cây cỏ, hoa lá... được trang trí một cách tỉ mỉ, phản ánh thế giới quan của người Xơ Teng. Màu sắc để trang trí gồm: màu trắng làm từ vỏ ốc đốt thành tro trộn với nước; màu đen lấy nhọ nôi trộn nhựa cây *loong liêng*; màu đỏ giã cây *loong tonghei* trộn với nhựa cây *loong liêng*. Thông qua các biểu tượng mô phỏng đó mà đỉnh cao là sao trời, nhiều nhận định cho rằng, đó là “cây vũ trụ” hay “đường lên trời”. Tùy từng tộc người mà cách thể hiện trong việc trang trí cột ăn được giải thích bằng những ý nghĩa khác nhau. Theo anh A Phoa, cán bộ văn hóa xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, “*cột ăn trâu thể hiện đầy đủ yếu tố tâm linh của người Xơ Teng, từ vũ trụ trời đất, con người và động vật. Nó mang theo những ước mơ của con người có một cuộc sống khỏe mạnh, tự do, đầy đủ và may mắn*”.

Phần ngọn được chia làm hai phần được nối bằng hai cây lồ ô có độ to hạ dần về phía tiếp giáp với thân cây *gâng*. Trên thân cây lồ ô, để cho đẹp, người ta làm các bông tua (*so'i*) được làm từ cây *loong dong* đập dập tạo thành từng chùm sợi nhuộm đỏ, phần cuối để nguyên màu trắng

dùng dây mây để cột lại cho chắc chắn. Cứ như vậy, người ta tiếp tục trang trí và buộc 9 bông tua ở hai phần trên ngọn cây *gâng*. Tại một phần ba ngọn cây *gâng*, họ đeo một con chim *klang hang* được làm từ cây *loong pong*. *Klang hang* là loại chim rất gắn bó với mùa màng của người Xơ Teng tượng trưng cho sự tự do và no đủ. Ở Tây Nguyên, hình tượng chim thường xuất hiện trong sinh hoạt tín ngưỡng của các tộc người như: người Ba-na có chim Kơ Top, người Cơ-tu có chim G'rook và T'ring, người Ê-đê có chim Grú... Về biểu tượng chim, tác giả Đinh Hồng Hải nhận xét: “Trong tôn giáo - tín ngưỡng của các dân tộc trên thế giới, chim được tôn sùng như những đại diện tiêu biểu cho các linh vật tăng trên: Người Trung Quốc có chim Phượng Hoàng, người Ấn Độ có chim thần Gruda, người Việt Nam có chim Hạc, người Ireland có Thiên Nga...” (Đinh Hồng Hải, 2006, tr. 73-74). Như vậy, biểu tượng chim không chỉ xuất hiện trong tín ngưỡng của người Xơ Teng nói riêng, các tộc người ở Tây Nguyên nói chung mà còn là biểu tượng chung của nhiều dân tộc trên thế giới.

Phía trên cùng của ngọn cây *gâng*, người ta trang trí ba nhánh cây lồ ô. Trên mỗi nhánh cây, có cột những chiếc lông gà, trong đó có ba chiếc lông gà cột trên ngọn cây lồ ô cúng tế ở rừng trong ngày đầu tiên đi chặt cây. Các bộ phận của ngọn cây *gâng* sau khi hoàn thành sẽ được nối các phần lại với nhau bằng cách cây nhỏ nhét vào cây to, sau đó dùng dây mây cột lại tại vị trí nối của các bộ phận với nhau. Tại vị trí nối thứ nhất và phía dưới con chim *klang hang*, họ cột hai cái *prê moọng* (bồ đựng lúa), hình cái

phễu tượng trưng cho cái bồ đựng lúa với ý nghĩa mùa bội thu, lúa luôn đầy kho, không bị mất mùa. Khi phân thân và ngọn cây *gâng* được trang trí hoàn tất, người ta nối hai phần lại với nhau tạo thành cây *gâng* hoàn chỉnh.

Công đoạn cuối cùng là chôn cây *gâng* ở vị trí trung tâm sân nhà rông. Để chôn cây *gâng*, người chủ lễ chọn 3 hoặc 5 vị trí đã được định sẵn; tiếp theo, ông thực hiện nghi thức *plâh*⁵, bằng cách cắt đôi củ *păk geang* rồi đặt trên con dao, sau đó tung lên trời, vừa tung vừa khấn: “*Hỡi thần Sấm Sét! Thần Núi, thần Đất, thần Nước! Làng chúng tôi sắp ăn trâu mừng nhà rông mới. Xin thần cho phép để chúng tôi chọn vị trí này đào hố chôn cây gâng. Mong các thần đồng ý...*”. Khi hai miếng củ *păk geang*⁶ rơi xuống đất, một miếng sấp và một miếng ngửa là tốt; nếu cả hai miếng cùng sấp hoặc ngửa thì ông phải làm lại tại vị trí tiếp theo cho tới lúc được. Khi tung xong hai miếng *păk geang*, chủ lễ cho người đào một cái hố nhỏ để đặt chúng vào trong hố, phía trên cắm cây đánh dấu hình chữ thập (*keep loh tiu pe nao*). Thủ tục này hoàn tất, một nhóm thanh niên dùng cuốc, xẻng, xà beng, đào một cái hố rộng khoảng 3 gang tay và sâu 4 - 5 gang tay. Trước khi chôn cây *gâng*, người ta dặt trâu vào vị trí, lúc này cổ trâu đã được cột sẵn bằng dây (*pra*)⁷. Sau đó, họ đặt vòng tròn

⁵ *Plâh*: Đây là nghi thức cúng chọn địa điểm bằng cách tung củ *păk geang* cắt đôi lên trời cho rơi xuống đất, nếu một miếng sấp và một miếng ngửa là tốt, nếu cả hai miếng cùng sấp hoặc ngửa thì xấu (giống hình thức bói âm dương của người Kinh và một số tộc người phía Bắc).

⁶ *Păk geang*: Là một loại cây thuốc thuộc họ nghệ, có củ, cây, màu vàng như nghệ nhưng thân to hơn cây nghệ. Người Xơ Teng thường dùng củ chẻ đôi tung sấp ngửa để đoán điềm tốt, xấu.

⁷ *Pra*: Dây cột trâu được làm từ dây mây dài từ 2 đến 3 mét, có 2 vòng tròn ở đầu, một vòng cột vào gốc cột *gâng*, một vòng để tròng vào cổ trâu.

còn lại tại hồ chôn cây *gâng*, đồng thời đặt cây *gâng* vào vị trí chôn. Với người Gia-rai ở làng O, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, khi đâm trâu ở hộ gia đình, vì không tìm được cây gạo để làm cây *gâng*, trước khi chôn cây *gâng*, người ta trồng vào đó một nhánh cây gạo.

Để cho cây *gâng* chắc chắn, người ta dựng phần gốc cây *gâng* gồm 4 trụ cột bằng cây dổi theo hình thang (trên to dưới nhỏ). Phần trên của các cây dổi được liên kết thêm bằng bốn đoạn dổi khác, tại bốn góc giao điểm được cột chặt với nhau để tạo độ chắc cho dàn tế (*t'trei*). Đây chính là nơi người ta đặt các bộ phận của con trâu để cúng cho thần linh. Phần dưới gốc của *t'trei* được trang trí xung quanh 9 cây le nhỏ, phần ngọn được cột các bông tua (*sol*). Trong nghi lễ ăn trâu, người Xơ Teng thường hiến kèm theo một con lợn đen và gà trống. Lợn và gà được cột chân và đặt trên dàn tế vào sáng sớm hôm sau. Ở các làng của các xã Măng Ri, Tê Xăng, Ngọc Lâm và Ngọc Yêu, người ta thường hiến kèm dê, trừ khi không có dê, người ta mới hiến lợn. Người Gia-rai ở huyện Sa Thầy, khi hiến dê kèm theo, người ta phải làm một cây *gâng* nhỏ sát cạnh cây *gâng* hiến trâu. Công việc dựng cây *gâng* hoàn tất, những người phụ nữ sẽ lấy cỏ cho trâu ăn, những người đàn ông về nhà tắm rửa và ăn cơm sau một ngày vất vả.

Khoảng 7 giờ tối, khi bóng đêm bao trùm lên không gian của ngôi làng, các hộ gia đình sẽ tập trung đông đủ tại nhà rông. Trước khi đi, theo tục lệ, các nóc nhà dập tắt hết lửa tại gia đình mình. Tại cây *gâng*, người chủ lễ bắt đầu đánh lửa theo nghi thức truyền thống. Trước đây, để thực hiện nghi thức này, hai người thanh niên khỏe mạnh và nhanh nhẹn nhất trong làng sẽ đảm nhiệm. Bên cạnh cây *gâng*, họ ngồi đối diện

nhau, chính giữa có đặt khúc cây *loong serk*, đồng thời đặt một đoạn dây *loong plô* ngang qua khúc gỗ để kéo. Trước khi kéo, già làng khấn: “...*Ôi thần lửa! Lửa trên rẫy đã tắt, lửa trong bếp cũng tắt. Hôm nay làng tôi đốt lửa để mừng nhà rông mới. Xin thần lửa cho lửa cháy đều, cháy to. Xin cho lửa đừng tắt suốt mùa rẫy, để chúng tôi có lửa nấu ăn, để chúng tôi có lửa sưởi ấm...*”⁸. Khi già làng khấn xong, hai thanh niên bắt đầu kéo dây, họ phải kéo liên tục không ngừng nghỉ. Khi điểm tiếp giáp giữa sợi *loong plô* và khúc cây *loong serk* đã nóng lên, già làng sẽ đặt bụi nhùi vào, đợi khi khói bốc lên người ta sẽ thổi cho lửa cháy. Để cho lửa cháy to, người ta cho thêm *loong nok*, sau đó cho thêm củi khô vào để giữ lửa. Khi lửa đã bùng sáng cả không gian rộng, tại đồng lửa này, các hộ gia đình lần lượt lấy lửa về nhóm tại các bếp nhỏ của từng gia đình xung quanh sân nhà rông với mục đích giữ lửa và để phục vụ nấu nướng cho những ngày tiếp theo. Trong làng có bao nhiêu nóc nhà thì sẽ có bấy nhiêu bếp lửa được thắp sáng. Trong không gian bùng sáng ấy, người ta bắt đầu nổi trống chiêng rồi đi vòng quanh cây *gâng*. Lúc này người đàn ông *cọ xiêm kãng* (người đàn ông đảm nhiệm chính trong việc chặt và trang trí cây *gâng*)⁹ sẽ công chiếu gửi thiêng đựng các vật dụng: dao nhọn để già làng dùng đâm phép lên vật hiến tế; một hòn đá (*mô*) thiêng mà người Xơ Teng đặt trong nhà rông, tượng trưng cho thần hộ mệnh (*noong mô*) đặt tại cây *gâng* để cho già làng thực

⁸ Người cung cấp: A Dam, sinh năm 1950, làng Lâm Văng, xã Đăk Na. Người sưu tầm và dịch: A Tuấn, A Phoa.

⁹ Đây là người đàn ông, chủ của một nóc nhà được già làng chọn ra để đại diện cho cả cộng đồng chịu trách nhiệm theo dõi diễn biến các nghi thức của lễ ăn trâu. Ở lễ ăn trâu trong phạm vi gia đình, người đàn ông này thường là họ hàng của chủ nhà hiến trâu phụ trách công việc này.

hiện các nghi thức trong những ngày tiếp theo. Trong quá trình diễn ra nghi lễ ăn trâu, chiếc gùi này sẽ được người đàn ông *cọ xiêm kãng* công sau lưng với mục đích tiếp các vật dụng cho già làng, đồng thời mang ý nghĩa phù hộ cho cả cộng đồng, nếu có gì sai trái thì ông Đá nâng đỡ (độ lượng và lượng thứ) bỏ qua cho cộng đồng.

4. Cây *gâng* - biểu tượng thế giới quan của người Xơ Teng

4.1. *Phản ánh vũ trụ quan cổ sơ của người Xơ Teng*

Như đã trình bày, người Xơ Teng quan niệm thế giới gồm có 6 tiểu tầng nằm trong ba tầng lớn (tầng trời, trung giới và hạ giới) ở thời kỳ ánh sáng khi mà cây *Loong Priêng* đã được đốn hạ ở kỷ nguyên bóng tối. Có lẽ vì vậy mà một trong những biểu tượng văn hóa nổi bật không thể thiếu trong các nghi lễ cộng đồng của người Xơ Teng là cây *gâng* - theo chúng tôi, đó là biểu tượng cho cây vũ trụ trong quan niệm về thế giới 3 tầng lớn của họ. Theo đó, phần ngọn của cây *gâng* chính là tầng thứ nhất (tầng trời), phần thân cây *gâng* là tầng thứ hai (trung giới), phần gốc được tính từ đàn tế (*t'trei*) trở xuống là tầng thứ ba (hạ giới). Tùy theo từng mục đích và việc hiến tế của từng nghi lễ, người ta sẽ làm và trang trí cây *gâng* cho phù hợp. Với nghi lễ bắc máng nước cây *gâng* có phần đơn giản hơn, người ta chỉ cần chặt một cây le nhỏ để cả ngọn, trên thân cây tạo các tua bằng một con dao nhỏ. Còn với nghi lễ ăn trâu, một nghi lễ hiến sinh lớn và tiêu biểu của cộng đồng thì cây *gâng* được coi là trung tâm nơi diễn ra toàn bộ các lễ thức quan trọng của nghi lễ với ý nghĩa là cây cột tế. Vì vậy, cây *gâng* được làm một cách cẩn trọng, từ khâu tìm cây, chặt cây đến trang trí,

tìm vị trí chôn cây trên sân nhà rông. Liên hệ với truyền thuyết về cây *Loong Priêng*, bước đầu chúng tôi nhận định cây *gâng* trong nghi lễ ăn trâu của người Xơ Teng có thể là sự mô phỏng về thế giới ba tầng của họ. Ở đó ta thấy sự hiện diện của cuộc sống con người, hình ảnh các vị thần, các loại cây cối và vật dụng sinh hoạt khác... Các hoa văn trang trí đối xứng trên cây *gâng* chính là biểu tượng cho vũ trụ, trong đó nổi bật lên hình ảnh của mặt trời - mặt trăng với ý nghĩa âm dương hòa hợp.

Qua xem xét, cây *gâng* của người Xơ Teng cũng có nhiều điểm tương đồng với các cây cột tế trong các nghi lễ tương tự ở các tộc người Tây Nguyên khác như người Ba-na, Giê - Triêng, Gia-rai... Ngoài ra, có thể xem xét cây *gâng* với ý nghĩa là mô-típ của cây vũ trụ qua so sánh với cây cột tế của người Co-tu, một tộc người có quan hệ gần gũi về nguồn gốc với tộc người Xơ-đăng. Ta biết rằng, văn hóa người Co-tu, đặc biệt là nghệ thuật điêu khắc, trong đó có cây cột tế Co-tu, được một số nhà nghiên cứu như Tạ Đức cho rằng có nhiều điểm tương đồng với văn hóa Đông Sơn, cụ thể là với trống đồng Đông Sơn (Tạ Đức, 2002, tr. 52-54). Nói như vậy để thấy rằng, văn hóa của người Xơ Teng nói chung, nghi lễ cộng đồng của họ nói riêng mang đặc điểm chung của vùng văn hóa Tây Nguyên với tư cách là vùng văn hóa cổ còn bảo lưu nhiều yếu tố cổ sơ mà biểu tượng cây *gâng* mang mô-típ khu vực của họ là một dẫn dụ.

Với ý nghĩa là cầu nối giữa con người với thế giới thần linh, siêu linh và tự nhiên nên mọi hoạt động hiến tế trong nghi lễ cộng đồng đều được diễn ra chủ yếu quanh cây *gâng*, từ cây *gâng* ở đầu nguồn nước trong

ngghi lễ bắc máng nước cho đến cây *găng* trên sân nhà rông trong lễ ăn trâu. Nội bật nhất là các trình thức liên quan đến cây *găng* trong lễ ăn trâu. Một trong những trình thức quan trọng thể hiện quan niệm về vũ trụ của người Xơ Teng là sự chuyển động của đội công chiêng và đội xoay xung quanh cây *găng* theo chiều ngược kim đồng hồ. Sự chuyển động này xuất hiện trong tất cả các nghi lễ của người Xơ Teng, đồng thời cũng phổ biến trong nghi lễ cộng đồng của các tộc người ở Tây Nguyên.

4.2. Phản ánh thế giới đa thần và tín ngưỡng vạn vật hữu linh của người Xơ Teng

Từ quan niệm về vũ trụ gồm sáu tiểu tầng trong 3 tầng lớn cho thấy, hệ thống thần linh của người Xơ Teng rất phong phú và đa dạng được thể hiện khá rõ trong nghi lễ cộng đồng của họ. Trong quan niệm của người Xơ Teng, ở mỗi tầng vũ trụ đều có sự cư ngụ của các vị thần, là những đáng tối cao có quyền năng chi phối đời sống của họ. Đó là những thực thể mà con người không thể nhìn thấy, không thể tiếp cận được như với người thường và hầu hết đều là các vị thần tự nhiên.

Trên tầng trời là những đáng tinh tú luôn theo dõi cuộc sống của con người. Thần Sấm Sét (*xiăng Tơ Rốc*) có trách nhiệm cai quản những cá nhân hay cộng đồng không tuân theo một trật tự truyền thống đã được ước định. Trong nghi lễ cộng đồng của người Xơ Teng, hiếm khi người ta gọi mời hai vị thần Na - Joa bởi đây là hai vị thần chỉ được nhắc đến khi họ cầu khẩn trong các nghi lễ liên quan đến hồn người. Đối với Trời và Đất thì trong tâm niệm của họ chỉ là những thực thể không được cụ thể hóa bằng

bất cứ hình dáng nào, nên cũng hiếm khi được nhắc đến. Chỉ khi nào cầu xin đất tría lúa, làm nhà, làm nhà rông mới, chuyển làng, người Xơ Teng mới thỉnh cầu bằng các cách khác nhau, nghi thức *pâlh* trong việc dựng cây *găng* là một ví dụ.

Trên mặt đất, có vô số các vị thần ngự trị luôn gắn bó chặt chẽ và chi phối đời sống con người như thần Núi (*xiăng Ngok*), thần Lúa (*Yàng Xori*), thần Rừng (*xiăng koong*)... Điển hình là thần Núi được biểu tượng hóa qua tục thờ thần đá với ý nghĩa là thần bản mệnh của cả cộng đồng. Thần Lúa là vị thần chăm sóc cho mùa màng. Dưới mặt đất, nơi trú ngụ của thần Nước (*xiăng Tác*) là vị thần có nhiệm vụ cai quản các con sông dòng suối phục vụ cho nhu cầu của con người...

Trong đời sống của người Xơ Teng, việc tổ chức các nghi lễ lớn hay nhỏ, gia đình hay cộng đồng đều là những thực hành phản ánh niềm tin của con người với thần linh, thông qua từng lễ thức mà con người tin rằng có thể thông quan với thần linh để cầu nhận được sự bao bọc cần thiết từ họ. Có thể nhận thấy, tên các vị thần được xuất hiện trong hầu hết các nghi lễ cộng đồng của người Xơ Teng thông qua các lời khẩn của họ. Chẳng hạn, mở đầu của các lời khẩn bao giờ cũng là: “Hỡi các thần... Sấm Sét, Núi, Rừng ngự trên đỉnh Ngok Ang...”. Tùy từng lễ thức mà có thể khẩn các vị thần khác nhau (ví dụ: lễ bắc máng nước người ta khẩn thần Nước; lễ mừng thu hoạch xong, người ta khẩn thần Lúa, hồn Lúa). Vị thần quan trọng nhất hay được người ta cầu khẩn đến là thần Sấm Sét.

Tín ngưỡng vạn vật hữu linh cũng thể hiện rất sâu đậm qua các nghi thức, vật dụng

liên quan đến cây *gâng* trong lễ ăn trâu của người Xơ Teng. Đó là quan niệm mọi vật đều có linh hồn từ cây cỏ, vật nuôi, cây trồng đến các đồ vật thiêng như chiêng, trống... Điều đó được thể hiện một cách đa dạng, phong phú thông qua các thực hành trong nghi lễ ăn trâu của người Xơ Teng như: lễ thức cúng cây khi chặt cây rừng làm cây *gâng*, hát thương trâu, xin vị trí chôn cây *gâng*, quan niệm về “hòn đá” - thần bản mệnh... Xưa kia, người Xơ Teng coi thần Núi là thần hộ mệnh nên họ thường thờ một hòn đá thiêng trong nhà rông để làm bùa hộ mệnh cho cả cộng đồng. Để có được hòn đá này, người ta phải nhờ thần Núi báo mộng để lấy về đặt ở góc thiêng trên xà ngang trong nhà rông. Hòn đá này thường được báo mộng trong quá trình thành lập làng mới khi làm nhà rông. Người được báo mộng vị trí để lấy hòn đá thường là *Pơ Jâu* (thầy cúng shaman) vì linh hồn của ông ta có thể kết nối với thần linh. Sau khi được báo mộng, ông sẽ báo cho già làng để tổ chức lễ rước thần đá về nhà rông. Hòn đá thường có màu đen, tùy theo kích cỡ nặng khoảng 1 - 2kg, các lễ thức liên quan tới thần hộ mệnh thường là lễ vào nhà rông mới.

Ngoài ra, chiêng, trống được coi là vật thiêng, trước khi đem ra dùng trong các nghi lễ cộng đồng, người ta đều phải lấy máu gà làm lễ cúng hồn chiêng, trống để xin phép sử dụng... Cũng với quan niệm vạn vật hữu linh, người Xơ Teng cho rằng, từ những vật dụng trong nhà, đến các loại vật, kể cả những vật mà thế giới bên ngoài vô tri vô giác như: tảng đá, ngọn núi, cái cây, ngọn cỏ... đều có linh hồn. Tất cả đã cho thấy một thế giới quan “hiện thực huyền ảo” trong tư

duy của người Xơ Teng nói riêng và người các tộc người tại chỗ ở Tây Nguyên nói chung.

Sau nghi lễ ăn trâu kết thúc, người Xơ Teng đem các vật dụng liên quan đến cây *gâng*: dây cột trâu; chim *klang hang*, xương đầu trâu, miếng da trâu, bó củi khô, giáo đâm trâu treo lên xà dưới mái nhà rông. Cây *gâng* được nhỏ đem đi trồng tại khu đất gần làng. Trước khi lấy chim *klang hang* xuống, mọi người trong làng lấy com nếp vo từng viên nhỏ và ném vào nó 3 lần. Nếu thành viên nào ném trúng mỏ chim thì gia đình năm tới làm ăn khá giả, lúa gạo đầy kho. Cứ như thế hết năm này sang năm khác, lễ ăn trâu này đến lễ ăn trâu khác, xương đầu trâu và các biểu tượng trên cây *gâng* phục vụ trong nghi lễ ăn trâu càng nhiều lên trong nhà rông.

Kết luận

Trong điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán xưa kia, con người chủ yếu dựa vào thiên nhiên với phương thức canh tác tự cung tự cấp đã hình thành nên quan niệm về tín ngưỡng đa thần. Với quan niệm vạn vật hữu linh, con người được bao bọc bởi thiên nhiên nên quan niệm về thế giới quan của người Xơ Teng được chia ra làm ba tầng cụ thể: *pleng pling* (tầng trời), *ti róc moa* (trung giới) và *pleng nị* (hạ giới). Trong thế giới ấy, thần linh, con người, vạn vật và các siêu linh cùng sống chung theo một trật tự đã được định sẵn. Mọi hoạt động trong cuộc sống của con người đều được thần linh chi phối để đảm bảo theo lối sinh hoạt truyền thống. Để không trái với luật tục và sự đính ước với thần linh, con người đã thực hành các lễ thức, nghi thức tôn giáo nhằm làm hài lòng các vị thần.

Trong nghi lễ ăn trâu, tâm điểm gây sự chú ý nhất của ngày lễ chính là biểu tượng của cây *găng*. Người Xơ Teng đã mô phỏng lại thế giới quan của mình một cách sinh động thông qua các biểu tượng được tạo hình, trang trí qua từng bộ phận trên cây *găng*. Ở đó, ta thấy được hệ thống thần linh, con người, vạn vật cũng được khắc họa một cách chi tiết và đầy tính nhân văn xung quanh cây *găng* (cột tể) của người Xơ Teng. Như vậy, có thể thấy rằng, cây *găng* chính là quan niệm về thế giới ba tầng, với sáu tiểu tầng là nơi trú ngụ của thần linh, con người, vạn vật... Nó phản ánh đầy đủ quan niệm về vũ trụ quan và quan niệm về tín ngưỡng vạn vật hữu linh trong đời sống của nhóm cư dân này.

Tài liệu tham khảo

1. Tạ Đức (2002), *Tìm hiểu văn hóa Katu*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Đinh Hồng Hải (2006), *Nhà Gươl của người Cơ - Tu*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Maitre, Henri (2008), *Rừng người Thượng vùng rừng núi cao nguyên miền Trung Việt Nam*, Lưu Đình Tuấn dịch, Nxb Tri thức, Hà Nội.
4. Phạm Thị Trung (2005), *Quan niệm về linh hồn người và các nghi lễ liên quan tới linh hồn của người Xơ Teng (xã Tu Mơ Rông, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum)*, Luận văn thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội.
5. Đặng Nghiêm Vạn (Chủ biên) (1998), *Người Xơ-đăng ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.



Biểu tượng chim *khang hang* trên cây *găng* ở làng Tu Mơ Rông, xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

Ảnh: A Tuấn